

Bản án số: 180/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 -2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 770/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 12/10 Phú Mỹ, phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 438 E, khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày tháng 6 năm 2018 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2013. Hai người có đến UBND thị trấn Đức Hòa đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 18/4/2014. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau về việc anh T không quan tâm chăm sóc chị, hai người luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Anh T không thay đổi tính tình mặc dù chị có khuyên can nhiều lần. Nay chị thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: không có nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: không có

Nợ chung: không có

Đối với bị đơn: anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng anh có nhận nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh T hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian ngắn và tiến đến hôn nhân vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 18/4/2014 nên có căn cứ xác định hôn nhân của anh chị là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về việc anh T không quan tâm chăm sóc chị, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hai người đã ly thân từ 2013 đến nay. Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, anh không tham dự phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng chị O và anh T hai người đã ly thân từ năm 2016 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị O ly hôn anh T theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị O xác định không có con với anh T nên không đề cập xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị O xác định không có tài sản chung với anh T nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: chị O thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: chị O là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2/ Về án phí: Chị O phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Oanh đã nộp theo biên lai số 2781 ngày 05/7/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa. Như vậy chị O đã nộp xong.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy